

Kỷ niệm về Kiến Trúc Sư Vũ Đình Hóa

AH Phạm Nguyên Hanh

Trước 30-4-1975, tôi chưa được hân hạnh quen biết Kiến Trúc Sư Vũ Đình Hóa. Chỉ sau ngày Miền Nam sụp đổ, tôi được Ủy ban Quân quản sắp xếp làm việc tại số nhà 60 đường Đoàn Thị Điểm (trước là trụ sở của Tổng cuộc Gia Cư cũ), và ngồi cùng Kiến Trúc Sư Vũ Đình Hóa trong một phòng tầng trệt. Cùng phòng có thêm 3 anh kỹ sư trẻ, dưới 30 tuổi. Tôi phỏng chừng lúc đó, KTS Hóa khoảng 60 tuổi, ông là người lớn tuổi nhất trong phòng, và tôi là người kế. Các anh kỹ sư trẻ gọi KTS Hóa bằng bác và xưng là cháu, nên tôi cũng theo đó mà gọi “bác Hóa”, nhưng xưng là tôi, vì cảm thấy mình khá gần với bác Hóa về mặt tuổi tác. Có lẽ thấy tôi là người đứng tuổi, KTS Hóa tỏ ra gần gũi và thân thiện với tôi hơn với các anh trẻ khác cùng phòng. Bác Hóa coi tôi như một người em. Chỉ trong vài ngày, khi nói chuyện riêng với tôi, bác Hóa dùng cách xưng hô thân mật “toa moa” với tôi.

Chúng tôi đi làm bằng xe đạp, áo bỏ ngoài quần, nhưng riêng bác Hóa thì luôn luôn áo quần chỉnh tề, áo sơ mi trắng để trong quần, và đi giầy da đen đánh xi láng. Bác nói với tôi rằng đó là “thói quen từ mấy chục năm, nay không bỏ được”. Ngay cả mớ tóc bạc, bác chăm sóc thật kỹ lưỡng, tuần nào cũng nhuộm đen và chải ngay ngắn. Còn đôi kính cận thị, thì bác luôn luôn dùng khăn tay lau mặt kính sau khi vào phòng, có lẽ để lau sạch đôi tròng kính dính mồ hôi và bụi bám vào trong khi đạp xe từ nhà đến sở. Bác Hóa nói

nhà bác ở khu Tân Định, nhưng tôi và các anh kỹ sư trẻ chưa đến bao giờ.

Lúc đó là thời gian quân quản, chúng tôi mỗi người nhận vài hồ sơ kỹ thuật. Công việc rất nhàn hạ, vì không có dự án xây cất nào cả. Chúng tôi xem qua các bản vẽ trong hồ sơ, rồi xếp ngay ngắn vào một chồng trên bàn. Nói về vấn đề kỹ thuật các hồ sơ đó, bác Hóa thường dùng tiếng Pháp, khi không có mặt các cán bộ. Nhiều lần, bác Hóa lại bàn tôi ngồi chơi, và chúng tôi dần dần hiểu nhau, bàn nhiều chuyện thuộc nhiều phạm vi ngoài đời. Vài lúc thấy vui, bác Hóa hát một bài hát bằng tiếng Pháp, giọng hạ thấp, để không bị các phòng kế cận nghe thấy. Đôi khi, bác Hóa còn cao hứng một mình ra giữa phòng, đi vài bước khiêu vũ với điệu tango, một cách thành thạo và điêu luyện, chúng tôi rất khâm phục, và nhận thấy bác Hóa trẻ hơn tuổi nhiều. Bác Hóa tâm sự với tôi rằng trước đó, có thói quen cuối tuần đi khiêu vũ với vợ, “Nhưng nay thì hết rồi!” bác chép miệng tỏ vẻ tiếc nuối. Chúng tôi rất thông cảm, tuy không nói ra, nhưng chúng tôi đoán rằng tình thế thời đó không sáng sủa gì, mà sẽ còn bi đát hơn nữa.

Có lần tôi hỏi nhỏ bác Hóa về thời kháng chiến chống Pháp từ cuối năm 1946, bác Hóa không trả lời thẳng vào câu hỏi, mà chỉ nói sơ qua một thời xa xưa theo kháng chiến, nếm mùi gian khổ, bị nghi kỵ vì gốc “tiểu tư sản”, rồi “đinh tê về thành”, tức là về Hà Nội, rồi sau

hiệp định Genève, mua máy bay cho cả gia đình di cư vào Nam.

Đôi khi bác Hóa đến ngồi ở bàn làm việc của tôi, ngồi im lặng không nói một tiếng nào trong một thời gian khá dài. Lợi dụng phòng vắng người, tôi đánh bạo hỏi lý do, thì bác Hóa tâm sự rằng đang lo lắng vì không có tin tức về người con đang du học ở Mỹ. Lúc đó Mỹ đoạn giao với Việt Cộng. Tôi cũng tâm sự với bác Hóa rằng một người em của tôi lúc đó du học ở Thụy Sĩ. Tuy nước này không có đoạn giao, nhưng người em tôi vẫn chưa gửi thư về gia đình. Sau đó, nhờ vài người bạn cho biết một cách liên lạc chắc chắn ra ngoại quốc, tôi đề nghị bác Hóa gửi thư cho một người quen hay bà con của bác ở Pháp, nhờ liên lạc giùm với người con ở Mỹ. Pháp có liên hệ ngoại giao với Việt Cộng, thư từ tuy chậm và sẽ bị giữ lại để kiểm duyệt, nhưng sẽ còn nhận được.

Vào đầu tháng 6-1975, tôi mua báo Sài Gòn Giải Phóng để đọc thông báo của Ủy ban Quân quản ban hành lệnh học tập cải tạo. Tôi mang tờ báo này vào sở, bác Hóa và các anh kỹ sư trẻ cùng đọc một cách chăm chú vì thông báo liên hệ đến tất cả chúng tôi. Sau một vài ý kiến trao đổi, tất cả chúng tôi đều đi đến kết luận: trong phòng chỉ có một mình tôi thuộc diện học tập cải tạo tập trung, còn bác Hóa và các anh kỹ sư trẻ khác thì được học tập cải tạo tại chỗ. Đọc đi đọc lại thông báo, chúng tôi hiểu rằng học tập tại chỗ chỉ có 3 ngày, ngay tại cơ quan, có cán bộ giảng huấn đến dạy hai buổi mỗi ngày. Còn thành phần học tập cải tạo tập trung thì khi đi trình diện, phải mang theo giấy bút, vật dụng cá nhân và tiền mua thực phẩm cho một tháng. Do đó, các anh kỹ sư trẻ và tôi hiểu rằng khóa học cải tạo tập trung kéo dài đúng 1 tháng. Riêng bác

Hóa không có ý kiến, bác giữ im lặng, nhưng không phản bác ý kiến của chúng tôi.

Chừng 2 tuần sau, tôi xin nghỉ làm việc ở sở để chuẩn bị trình diện học tập. Khi bắt tay từ giã, bác Hóa cầm tay tôi khá lâu, tỏ vẻ xúc động. Tôi còn nhớ lời của bác Hóa: “Toa gắng học cho mau, rồi về đây, chúng mình lại làm việc chung với nhau. Lúc đó, moa sẽ mời toa đến nhà moa chơi.” Tôi rất cảm kích và cảm ơn. Một lát sau đó, khi chỉ còn hai chúng tôi trong phòng, bác Hóa đến bàn tôi nói nhỏ: “Moa sợ toa phải học tập lâu hơn 1 tháng. Toa nên mang thêm quần áo ấm và cả thuốc men nữa. Toa nhớ đừng nói chuyện này cho ai nhé”. Lời nhận xét và khuyên nhủ của bác Hóa làm tôi ngạc nhiên đến sửng sốt, vì tôi chưa từng nghĩ đến trường hợp phải học tập lâu quá 1 tháng. Điều này làm tôi suy nghĩ nhiều. Bác Hóa ít khi nói đùa, và khi nói chuyện này, tôi cảm thấy vẻ mặt của bác khá nghiêm trọng. Bác Hóa phải thương và tin tôi lắm nên mới nói như vậy, vì nếu bị tố cáo sẽ mang tội phản tuyên truyền. Tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi quyết định mang thêm một áo len dày, một chai aspirine, ít viên trụ sinh, và thêm chút tiền ngoài số tiền thực phẩm phải đóng cho 1 tháng học tập (được ấn định là 13 ngàn đồng VNCH).

Sáng ngày đi trình diện học tập, tôi xách một túi đựng ba bộ quần áo, áo len, mũ, vật dụng cá nhân và gọi một xích lô đạp chở tôi đến trường Nữ Trung học Gia Long trên đường Phan Thanh Giản. Đó là địa điểm trình diện. Hôm đó là ngày đầu trình diện, nhiều người đã đến trước tôi, đứng xếp hàng dài để làm thủ tục ghi danh và đóng tiền mua thực phẩm. Xong thủ tục, chúng tôi được đưa lên lầu 2 sắp xếp chỗ nằm. Ngày hai bữa trưa và

chiều, nhà hàng Đồng Khánh từ Chợ Lớn chở thức ăn đến cho chúng tôi. Như được nghỉ hè, chúng tôi tụ năm tụ ba nói chuyện, nhưng không thấy học tập gì cả. Có anh tỏ vẻ thạo tin, nói là ngày mai sẽ vào khóa học. Chúng tôi còn đinh ninh sẽ được học hết khóa học tập cải tạo tại trường Gia Long, vì lúc đó là dịp nghỉ hè. Còn hơn 2 tháng nữa nhà trường sẽ khai giảng các lớp trung học, thì việc mượn các lớp học để học tập cải tạo không có gì khó khăn. Nhưng tất cả dự đoán đều sai. Đến ngày thứ 3, sau bữa cơm chiều, chúng tôi được gọi xuống sân trường xếp hàng để nhận lệnh thu xếp vật dụng cá nhân và chuẩn bị di chuyển. Khoảng 11 giờ tối, một đoàn xe vận tải quân sự bọc kín chở chúng tôi đi ra khỏi thành phố, đến một khu xa và vắng người, có nhiều dãy nhà mái tôn. Lúc đến đã 3 giờ sáng, trời tối đen, không có đèn điện. Chúng tôi được lệnh tìm chỗ ngủ. Mọi người đều mệt mỏi vì mất ngủ từ tối hôm trước, nên nằm xuống là ngủ vùi cho đến 9 giờ sáng. Khi tỉnh dậy, vài anh bạn nhận ra chỗ ở là làng Cô Nhi Long Thành. Tuy bụng đói, chúng tôi ở cùng một dãy nhà được gọi ra tập trung và được chia tổ, đội. Vài anh được chọn vào tổ ẩm thực được lệnh đến dãy nhà bếp nhận phần ăn trưa cho cả dãy. Việc tổ chức đội ngũ kéo dài thêm vài ngày, mỗi ngày các tổ trưởng, đội trưởng được gọi đi họp nhận chỉ thị rồi về giao công tác cho chúng tôi, như làm vệ sinh chung quanh dãy, xây thêm nhà cầu..., không ai còn nghĩ đến học tập nữa. Rồi thâm thoát, kể từ ngày đi trình diện, đã hơn 10 ngày trôi qua. Chúng tôi bắt đầu nhận ra rằng thời gian học tập sẽ còn dài. Mỗi ngày chúng tôi làm việc tay chân 8 tiếng, và nhận thức rằng đó là bài học đầu mà ít người trông đợi, để biết thế nào là “lao động là vinh quang”. Rồi sau đó,

học chịu đựng đói rét, học nhẫn nhục vì bất cứ lúc nào một cán bộ quản giáo trẻ măng cũng có thể tìm ra một lỗi nhỏ để phạt. Sau hai tuần làm quen với đời sống “cải tạo viên”, chúng tôi được lệnh tập trung tại hội trường để nghe thuyết trình về cách khai lý lịch. Yêu cầu là phải khai đầy đủ và thành khẩn về lý lịch cá nhân, lý lịch thân nhân gồm ông bà, cha mẹ, anh chị em, vợ con, với địa điểm cư trú. Riêng về cá nhân, phải khai rõ hoạt động trong 3 giai đoạn: từ trước 1945, từ 1945 đến 1954, và từ 1954 đến 1975, với tên các bậc chỉ huy và đồng nghiệp. Việc khai lý lịch này đã làm nhiều cải tạo viên mất ăn mất ngủ. Trong dãy nhà tôi ở có vài tổ gồm các thượng nghị sĩ thời đệ nhị cộng hòa. Để khai lý lịch, một thượng nghị sĩ thức gần như suốt đêm, thắp đèn cây để viết, làm chúng tôi sợ đèn cây bén cháy sang đến mùng mền thì rất tai hại. Thực ra, việc khai lý lịch không phải viết rồi đem nộp là xong. Chừng vài ngày sau, chúng tôi lại được gọi tập trung tại hội trường và yêu cầu viết lại, viết cho đầy đủ hơn, thành khẩn hơn. Việc khai lý lịch kéo dài vài tuần như vậy, chúng tôi hồi hộp chờ, thỉnh thoảng một vài cải tạo viên được gọi riêng lên văn phòng quản giáo để cung cấp thêm chi tiết.

Qua đến tháng thứ tư, chúng tôi mới được giảng bài học tập chính trị đầu tiên. Bài giảng rất dài, từ sáng đến chiều. Mỗi buổi tối, cải tạo viên họp tổ và thảo luận về đề tài học tập. Sau nhiều ngày đã thông mọi thắc mắc, các tổ viên cầm cụ viết bài thu hoạch, liên hệ đến cá nhân và viết bản tự phê. Chỉ có 10 đề tài học tập chính trị, nhưng chúng tôi mất gần 4 tháng mới học hết.

Thời gian học tập không phải kết thúc với bài học cuối cùng. Quản giáo cho

biết chỉ có học viên nào học tập tiến bộ mới được cách mạng khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình. Tất cả các cải tạo viên phải phấn đấu để được đánh giá là đã tiến bộ. Tiêu chuẩn về tiến bộ thật mơ hồ. Ngày về thật xa vời.

Thình thoảng tôi lại nhớ lời nói của bác Hóa trước khi đi trình diện: “Moa sợ toa phải học tập lâu hơn 1 tháng”. Tôi cũng còn nhớ bác Hóa giữ im lặng khi các anh kỹ sư trẻ quả quyết học tập chỉ có 1 tháng. Bác Hóa thật khôn khéo, không muốn tranh cãi về một vấn đề không ai nắm vững. Tuy vậy, bác Hóa vẫn chúc tôi học cho mau rồi về. Bác Hóa đoán tôi sẽ phải học tập lâu, chứ không phải một tháng như tôi và các anh kỹ sư trẻ hiểu lầm, một sự hiểu lầm ngây ngô tai hại. Bác Hóa phải có một kinh nghiệm sâu sắc với cộng sản để thấy được sự thật trong các thông báo, nhìn thấy ý nghĩa thật ẩn dấu “giữa những dòng chữ”. Tôi đoán rằng hồi tham gia kháng chiến từ cuối năm 1946, bác Hóa đã nghe những lời hứa phỉnh phờ và dụ dỗ hão huyền của các cán bộ hồi đó. Có thể bác Hóa đã nhận ra chân tướng của chúng. Vì vậy, bác lặng lẽ “dinh tề về thành”. Bây giờ, chắc bác Hóa còn ý thức sâu sắc hơn và còn cảnh giác cao độ hơn.

Tôi ở làng Cô Nhi Long Thành gần 1 năm thì được thả về, trong một đợt khá đông người được thả, với chỉ thị về địa phương phải trình diện phường khóm và cơ quan cũ. Khi trình diện cơ quan cũ, tôi gặp sự thay đổi. Ủy ban Quân quản đã giải tán, cơ quan cũ nay thuộc Ủy ban Nhân Dân Thành phố, và được tách làm hai: sở Xây Dựng và sở Quy Hoạch. Tôi được điều động về sở Quy Hoạch.

Sau khi trình diện các cán bộ lãnh đạo sở, tôi chạy đi tìm bác Hóa. Sở Quy Hoạch ít nhân viên, tôi vào hỏi vài phòng thì biết bác Hóa không làm việc ở sở này. Phòng cũ của chúng tôi ở tầng trệt không có ai quen cả. Tôi vào hỏi một nhân viên, thì chỉ nhận được cái lắc đầu. Chờ đến một tuần sau, gặp lại một anh kỹ sư trẻ cùng phòng cũ, tôi mới được biết bác Hóa đã hết làm và nghỉ hưu từ cuối năm trước. Tôi lại không biết địa chỉ nhà bác Hóa, tuy chỉ nghe nói ở khu Tân Định. Vào thời buổi đó, rất khó tìm cách liên lạc với nhau, vì ai ai cũng bận bịu suốt ngày. Ban ngày đi làm về, buổi tối còn họp tổ tại địa phương, còn cuối tuần thường phải đi công tác thủy lợi. Đời sống bận rộn với nhiều nghĩa vụ và nhiều cảnh giác làm con người tự cô lập. Tôi rất nhớ bác Hóa, nhưng cảm thấy bất lực không thể gặp lại được.

Tôi chắc sau khi về hưu, bác Hóa thường ở nhà và không tiếp xúc với các đồng sự cũ, nên không biết tôi đã được về. Có thể bác Hóa còn nghĩ đến một trường hợp xấu hơn về tôi: bị đưa ra Bắc học tập cải tạo như nhiều người khác trong năm đó. Trước đây, có lần bác Hóa đã ngỏ ý mời tôi đến nhà chơi. Nếu tôi biết được chỗ ở của bác, tôi sẽ đến thăm bất ngờ, chắc bác Hóa sẽ vui mừng lắm. Bác Hóa đã tin tưởng tôi để cho biết riêng ý kiến về thời gian học tập cải tạo. Nghĩ đến điều này, tôi thầm biết ơn bác Hóa, và coi bác như một người anh đáng kính và gần gũi. Nhiều khi, tôi ước ao nêu gặp lại, bác Hóa sẽ cho tôi thêm nhiều lời khuyên hữu ích, dựa vào kinh nghiệm sống với cộng sản của bác.

Sau này, tôi có may mắn được làm việc cùng phòng với các vị kỹ sư đàn anh như quý anh Phạm Minh Dưỡng, Trần An

Nhàn, Phan Văn Điền,..., tôi rất cảm phục và kính trọng các vị đó vì kiến thức, kinh nghiệm và tư cách. Nhưng đối với bác Hóa, tôi cảm nhận được thân tình thấm thiết sâu đậm, mà chỉ có được từ một người anh trong gia đình.

Tôi thành tâm cầu mong bác Hóa và gia đình sớm đào thoát được và đến sống ở một nước tự do, hoặc có cơ hội đoàn tụ với người con ở Mỹ. Nhiều khi tôi tin rằng gia đình bác Hóa đã đào thoát khỏi Việt Nam rất sớm, từ những đợt vượt biên đầu tiên. Mong sao đó là sự thật.

LẠI MỘT MÙA MƯA

*Cơn mưa nhẹ tí tê khua cành lá
Trong gác nhỏ một mình đếm mưa rơi
Lá phủ đây con đường nhỏ lẽ loi
Đường quanh quanh chúng mình từng dạo bước*

*Mùa mưa đến mấy mùa qua mấy lượt
Cánh chim trời giờ anh ở hà phương?
Chỉ còn em với hoa dại bên đường
Đêm hôm nay sao đêm dài vô tận!*

*Mưa từng giọt mưa rơi ngoài song cửa
Chiếc lá vàng theo gió lùa qua song
Lệ thầm rơi nào ai biết nỗi lòng!
Tiếng thở dài giữa thị thành hoa lệ.*

*Hàng cổ thụ lại một mùa thay lá
Son phấn củ sâu lòng để má phai
Cánh chim trời còn trở lại nơi này?
Trong gác nhỏ đã mấy mùa em đợi!*

AH Mai Thanh Toàn - Tona Mai